

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 122/2024/HSST
Ngày: 27-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**I/ Tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú,
TP. Hồ Chí Minh) thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Oanh;
- Bà Phạm Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Việt Bách – Kiểm sát viên.

**II/ Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T3)
gồm có:**

1/ *Đại diện Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP.:* bà Ngô Thị Dạ T –
Thẩm tra viên.

2/ *Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an quận T, TP.:* ông Trịnh Minh V,
ông Ngô Thành N.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, TP.
(điểm cầu trung tâm), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số
113/2024/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 142/2024/QĐXXST-HS ngày 10/06/2024, đối với bị cáo:

Du Phi S; sinh năm 1964; tại: TP.; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:
không đăng ký nhân khẩu thường trú; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định;
trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: không; con ông Du T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết), vợ: Nguyễn
Thị H, sinh năm 1962 (đã ly hôn), con: 02 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ
nhất sinh năm 1990).

Nhân thân: Ngày 11/10/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Đã chấp hành

xong hình phạt tù; Ngày 22/02/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 13/4/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 11, TP . xử phạt 24 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân*”. Tổng hợp hình phạt với bản án sơ thẩm số 469/HSST ngày 22/02/2000 của Tòa án Thành phố xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 54 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2003; Ngày 26/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 5, TP . xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2010; Ngày 07/8/2023 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP . ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tiền sự: Ngày 25/10/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP . ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 16/02/2023 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tiền án: Ngày 15/01/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/5/2020 nhưng chưa đóng án phí.

- Bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T3 và có mặt tại điểm câu thành phần.

Người bị hại: chị Bùi Thị Thanh T2, sinh năm: 1979; trú tại: H đường A, phường T, quận T, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền sử dụng ma túy nên Du Phi S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, Du Phi S điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Stream, biển số 59L1-237.95 lưu thông trên tuyến đường A thuộc phường T, quận T. Khi đến trước cửa hàng T4, địa chỉ số H A, phường T, quận T do chị Bùi Thị Thanh T2 làm chủ, S giả vờ hỏi chị T2 mua áo mưa, lợi dụng lúc chị T2 quay lưng lấy áo mưa cho S thì S lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo CPH1912 đang để trên bàn bỏ vào túi áo rồi lên xe gắn máy tăng ga tẩu thoát, khi đi đến trước nhà số D T, phường A, quận T thì S bị người dân bắt giữ cùng tang vật rồi giao cho Công an phường T xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Du Phi S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1573/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận T, thời điểm định giá ngày 02/7/2023; Kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1912 32Gb, màu đen trị giá 900.000 đồng. (Bút lục: 33).

** Vật chứng:*

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1912, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Thanh T2 (Bút lục 36).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Du Phi S sử dụng vào mục đích cá nhân.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Stream, biển số 59L1-237.95, số máy: LWBTCJ20061038621, số khung: WH152QMI – 2 – 06K05736, phương tiện Du Phi S sử dụng khi đi Trộm cắp tài sản.

Về phần dân sự: chị Bùi Thị Thanh T2 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 21 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Du Phi S về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Du Phi S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Du Phi S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Du Phi S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, Du Phi S đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích lại có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1912, trị giá 900.000 đồng của chị Bùi Thị Thanh T2 tại nhà số H Á, phường T, quận T thì bị bắt.

Vì vậy, Cáo trạng số 132/CT-VKSQTP ngày 21/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Du Phi S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Bùi Thị Thanh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1912, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Thanh T2 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Du Phi S sử dụng vào mục đích cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Stream, biển số 59L1-237.95, số máy: LWBTCJ20061038621, số khung: WH152QMI – 2 – 06K05736, phương tiện Du Phi S sử dụng khi đi Trộm cắp tài sản. Theo kết luận giám định số 380/KL-

KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K thuộc Công an Thành phố T3 kết luận: Số khung, số máy không bị đục lại số (Bút lục: 38).

Qua xác minh do ông Huỳnh Văn P trú tại 2 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu (Bút lục 39). Qua xác minh được biết ông Huỳnh Văn P đã chết từ ngày 11/6/2012 (Bút lục 41). Gia đình không biết ông P đã bán xe cho ai và không còn giữ giấy tờ liên quan đến xe (Bút lục 40). Làm việc với Du Phi S được biết, xe gắn máy trên do em gái S (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho S sử dụng. Qua xác minh tại nhà số A L, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không có người nhà của Du Phi S cư trú trên địa bàn (Bút lục 85). Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Du Phi S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] *Áp dụng*: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Xử phạt*: bị cáo Du Phi S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/12/2023.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trả lại cho bị cáo Du Phi S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe gắn máy hiệu Honda Stream, biển số 59L1-237.95, số máy: LWBTCJ20061038621, số khung: WH152QMI – 2 – 06K05736.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 01/02/2024 của Công an quận T, TP .).

[5] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Du Phi S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Du Phi S có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- THADS quận Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành